

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83; 107; 110; 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị T và anh Trần Ngọc Anh T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2021 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1. Chị: Hoàng Thị T, sinh năm: 1994.

Địa chỉ nơi cư trú: phòng 1009, chung cư C2, phường ĐC, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

2. Anh: Trần Ngọc Anh T1, sinh năm: 1992

Địa chỉ nơi cư trú: xóm 3, xã HC, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Trần Ngọc Anh T1.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung là: Trần Ngọc Tường L, sinh ngày: 23/8/2020. Nay ly hôn chị Hoàng Thị T và anh Trần Ngọc Anh T1 thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Trần Ngọc Tường L, sinh ngày: 23/8/2020 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền

nuôi con cho chị T mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng/tháng), kể từ tháng 01/2022 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị T làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T1 không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nói trên thì hàng tháng anh T1 còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Vợ chồng thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- UBND xã HC;
- (Giấy CNKH số 28 ngày 11/7/2019);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Anh Sơn